TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 176/2022/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 24 tháng 05 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị Thanh T**, sinh năm 1979

Trú tại: Số 24 ngõ 284 Di Trạch, Hoài Đức, Hà Nội.

*Bị đơn***: Anh Trương Anh V,** sinh năm 1978

Trú tại: Số 11b, tổ 18 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 05 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã

hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiên về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị Thanh T, *sinh năm 1979***

Trú tại: Số 24 ngõ 284 Di Trạch, Hoài Đức, Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Trương Anh V*, sinh năm 1978***

Trú tại: Số 11b, tổ 18 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội**.**

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh T và anh Trương Anh V thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị Thanh T và anh Trương Anh V có 02 (Hai) con chung là cháu Trương Linh Nhi, sinh ngày 19/08/2002 và cháu Trương Huy Anh, sinh ngày 1/2/2006. Ly hôn, hai anh chị thỏa thuận giao cháu Trương Huy A cho chị Bùi Thị Thanh T trực tiếp nuôi dương. Còn cháu Trương Linh N đã trưởng thành, cháu ở với ai là quyền của cháu. Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định pháp luật khác.

Anh Trương Anh V có quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Chị Bùi Thị Thanh T và anh Trương Anh V cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đông*). Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh V là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*

đông). Tổng cộng là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0018348 ngày 19/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- UBND phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 81 Quyển số 01/2002 ngày 09/07/2002);
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

V Thị Thu Hằng